

Bản án số: 49/2020/DSST-ST

Ngày: 15/6/2020.

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Lâm Sơn.

2. Ông Lê Đức Thụy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang:
Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 455/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2020, về tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2020/QĐST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật Ông Trịnh Ngọc K; chức vụ tổng giám đốc; Đại diện theo ủy quyền của ông Trịnh Ngọc K ông Nguyễn Hữu P- Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chợ Mới, An Giang (theo văn bản ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hữu P bà Nguyễn Thị Thủy T, chức vụ: phó giám đốc Agribank chi nhánh huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. (Theo giấy ủy quyền số 152/UQ-NHNo.CM ngày 12/9/2019) Có mặt

2. Bị đơn:

2.1. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1935; nơi cư trú: số 353, ấp LH, xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang. Vắng mặt

2.2. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1936; nơi cư trú: số 353, ấp LH, xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, đại diện ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trình bày: Ngày 10/8/2017 ông Đ và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chợ Mới có ký hợp đồng tín dụng số 79/LG/2017/HĐTD theo đó ông Đ vay số tiền 240.000.000đ. Mục đích vay để chăn nuôi. Thời hạn vay: 24 tháng; Ngày giải ngân: 11/8/2017, ngày đến hạn: 10/8/2019, ông Đ đã nhận tiền vay Su đó có đóng lãi đến 11/4/2019 thì ngưng không đóng lãi và trả vốn khi đến hạn. Hiện còn nợ tiền vốn 240.000.000đ và lãi là 11.865.000đ.

Hợp đồng tín dụng nêu trên được bảo đảm bởi Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 47/LG/2017/HĐTC ngày 10/8/2017 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị S đã được Văn phòng công chứng An Giang chứng nhận ngày 10/8/2017, tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay là: Quyền sử dụng đất số 02317 QSDĐ/hB do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 8/8/1996 diện tích 9.545 m² thuộc thửa số 3316, 3324, 3328 tờ bản đồ số 3 đất tọa lạc tại xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Do ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đ và vợ là bà S có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền còn nợ vốn là 240.000.000đ và lãi tính đến ngày 15/6/2020 là 40.915.000đ (lãi trong hạn 30.170.000đ, lãi quá hạn 10.745.000đ). Trường hợp ông Đ bà S không thanh toán nợ cho ngân hàng, thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất số 02317 QSDĐ/hB do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 8/8/1996 diện tích 9.545 m² thuộc thửa số 3316, 3324, 3328 tờ bản đồ số 3 đất tọa lạc tại xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Trần Văn Điem, bà Nguyễn Thị S vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời Đ Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: ông Đ bà S vay của Ngân hàng số tiền vốn 240,000,000 đồng và nợ lãi đến ngày 15/6/2020 là 40.915.000đồng. Trong quá trình vay do ông Đ bà S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Su khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn ông Trần Văn Đ, bà Nguyễn Thị S yêu cầu trả số tiền 240.000.000đ và tiền lãi còn nợ. Đây là tranh chấp dân sự hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có nơi cư trú tại xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định Điều 26; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới đã thực hiện các thủ tục tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Trần Văn Đ, bà Nguyễn Thị S. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với Đ b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn Đ, bà Nguyễn Thị S trả tiền vay còn nợ theo hợp đồng tín dụng là 240.000.000đ. Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt các thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng phía bị đơn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là hồ sơ hợp đồng tín dụng số 79/LG/2017/HĐTD ngày 10/8/2017 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 47/LG/2017/HĐTC ngày 10/8/2017. Tuy nhiên cho đến hôm nay ông Đ bà S không có ý kiến gì. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có giá trị pháp lý.

Hợp đồng tín dụng ngày 10/8/2017 giữa nguyên đơn với ông Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, theo đó ông Đ đã nhận số tiền vay 240.000.000đ. Su khi vay thì có đóng lãi đến 10/4/2019 thì ngưng không đóng lãi và trả vốn khi đến hạn. Do ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Đ bà S trả số tiền vốn 240.000.000đ, theo hợp đồng tín dụng các bên ký kết thì chỉ có ông Đ ký bà S không có ký tên trong hợp đồng tín dụng nhưng do ông Đ bà S là vợ chồng mục đích vay tiền là để sản xuất chăn nuôi phục vụ lợi ích cho gia đình. Vì vậy việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Đ bà S trả số tiền trên là phù hợp với Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng.

[2.1] Đối với tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn và phạt chậm trả lãi nguyên đơn yêu cầu tính đến ngày 15/6/2020 căn cứ theo quy định Hợp đồng tín dụng số 79/LG/2017/HĐTD ngày 10/8/2017 yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp nên chấp nhận. Tính đến ngày 15/6/2020 là 40.915.000đ (lãi trong hạn 30.170.000đ, lãi quá hạn 10.745.000đ), lãi phát sinh tương ứng theo lãi suất chậm trả được quy định theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông Đ bà S thanh toán toàn bộ khoản tiền vay.

Từ những cơ sở trên nghĩ nên buộc ông Đ bà S phải trả cho Nguyên đơn số tiền vốn 240.000.000đ và lãi suất phát sinh tính đến ngày 15/6/2020 là 40.915.000đ (lãi trong hạn 30.170.000đ, lãi quá hạn 10.745.000đ).

[2.2] Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 47/LG/2017/HĐTC ngày 10/8/2017 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị S đã được Văn phòng công chứng An Giang chứng nhận ngày 10/8/2017, tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay là: Quyền sử dụng đất số 02317 QSDĐ/hB do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 8/8/1996 diện tích 9.545 m² thuộc thửa số 3316, 3324, 3328 tờ bản đồ số 3 đất tọa lạc tại xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Qua xem xét thẩm định tại chỗ thì phần đất trên hiện do ông Diễm bà S đang quản lý sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng thế chấp được ký kết giữa các bên nhằm đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ của ông Đ bà S với nguyên đơn. Hợp đồng này ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên và được công chứng và được đăng ký thế chấp theo quy định pháp luật nên Hợp đồng thế chấp này có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành theo Điều 319 Bộ luật dân sự 2015. Do đó, khi ông Đ bà S không thanh toán nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ là phù hợp Điều 320, Điều 323 Bộ luật dân sự 2015.

[3] Về chi phí tố tụng: chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 500.000đ (do nguyên đơn tạm nộp). Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn.

[4]. Về án phí: Bị đơn trên 60 tuổi nên được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 463; 466 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Buộc ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị S có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền vốn 240.000.000đ và lãi suất phát sinh tính đến ngày 15/6/2020 là 40.915.000đ (lãi trong hạn 30.170.000đ, lãi quá hạn 10.745.000đ). Tổng cộng 280.915.000đ.

Kể từ ngày 16/6/2020 ông Trần Văn Đ, bà Nguyễn Thị S còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà

các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 79/LG/2017/HĐTD ngày 10/8/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp ông Trần Văn Đ, bà Nguyễn Thị S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số 02317 QSDĐ/hB do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 8/8/1996 diện tích 9.545 m² thuộc thửa số 3316, 3324, 3328 tờ bản đồ số 3 đất tọa lạc tại xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang để đảm bảo thi hành án.

Về chi phí tố tụng: 500.000đ (do nguyên đơn tạm nộp) bị đơn ông Trần Văn Đ, bà Nguyễn Thị S phải chịu. Ông Đ bà S có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 500.000đ

Án phí DSST: Ông Trần Văn Đ, bà Nguyễn Thị S được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 6.296.000đồng theo biên lai số 0007705 ngày 20/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Đ bà S vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình